

1 stroke	冂 5369 jié	𠂇 5FC4 xīn	𠂇 8002 lǎo	豸 8C78 zhì	10 strokes
丨 4E28 gǔn	厶 53B6 sī	𠂇 9963 shí	5 strokes	貝 8C9D bèi	馬 99AC mǎ
丿 4E3F piě	讠 8BA0 yán	扌 624C shǒu	疋 758B	車 8ECA chē	彡 9ADF biāo
㇇ 4E40 fú	冫 961D fǔ	𠂇 8279 ǎo	疒 7592 nè	辵 5FB5 chuò	鬥 9B25 dòu
㇏ 4E41 yí	匚 353E jié	彳 6C35 shuǐ	夂 7676 bō	酉 9149 yǒu	鬯 9B2F chàng
㇐ 4E36 zhǔ	3 strokes	口 56D7 wéi	肉 79B8 róu	采 91C6 biàn	鬲 9B32 gé
乙 4E59 yǐ	夂 5902 zhǐ	彳 72AD quǎn	𠂇 8864 yī	邑 9091 yì	11 strokes
𠂇 4E5B yǐ	夂 590A suī	辵 8FB6 chuò	𠂇 9485 jīn	8 strokes	魚 9B5A
乚 4E5A yǐ	宀 5B80 mián	彳 7E9F sī	6 strokes	長 9577 cháng	鳥 9CE5 niǎo
丨 4E85 jué	尢 5C22 yóu	4 strokes	缶 7F36 fǒu	門 9580 mén	麥 9EA5 mài
2 strokes	允 5C23 wǎng	𠂇 7F52 wǎng	耒 8012 lěi	阜 961C fǔ	12 strokes
亠 4EA0 tóu	冎 5C6E chè	支 6534 pū	聿 807F yù	聿 96B6 lì	𠂇 9EF9 zhǐ
亅 4EBB rén	𠂇 5DDB chuān	夂 6535 pū	白 81FC jiù	隹 96B9 zhūi	13 strokes
㇏ 4E37 bā	𠂇 5DDC kuài	𠂇 6B79 dǎi	舛 821B chuǎn	食 98E0 shí	黽 9EFD mǐn
冂 5182 jiǒng	彡 5E7A yāo	爻 6BB3 shū	艮 826E gèn	尾 9EFE mǐn	鬯 9B2F chàng
㇏ 5196 mì	彡 5EFA yǐn	毋 6BCB wú	艸 8278 cǎo	巛 9F21 shǔ	14 strokes & +
彳 51AB bīng	井 5EFE gǒng	灬 706C huǒ	虍 864D hū	9 strokes	齊 9F4A
冂 51F5 kǎn	弋 5F0B yì	𠂇 722B zhào	𠂇 897E yà	韋 97CB wéi	齒 9F52 chǐ
丨 5202 dāo	𠂇 5F50 jì	爻 723B yáo	𠂇 8980 yà	頁 9801 yè	龍 9F8D lóng
勹 52F9 bāo	彳 5F51 jì	𠂇 723F pán	7 strokes	風 98A8 fēng	龜 9F9C guī
匚 531A fāng	彳 5F61 shān	牛 725C niú	見 898B jiàn	飛 98DB fēi	龠 9FA0 yuè
匚 5338 xì	彳 5F73 chì	𠂇 793B shì	豕 8C56 chù		